

Số: 223 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2024

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Kỹ thuật hoạt hình FirstUnion Việt Nam**

Thực hiện Quyết định số 335/QĐ-TTr ngày 01/8/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD - BNN) tại Công ty TNHH Kỹ thuật hoạt hình FirstUnion Việt Nam, ngày 17/8/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Kỹ thuật hoạt hình FirstUnion Việt Nam.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/9/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Kỹ thuật hoạt hình FirstUnion Việt Nam.

- Địa chỉ, trụ sở chính của doanh nghiệp: lô CNN1 và CNN2, cụm công nghiệp Thụy Sơn, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Số điện thoại: 02273.757.777

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001188275 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 17/5/2019; đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 24/6/2024.

- Văn phòng/chi nhánh: không.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất các sản phẩm đồ chơi thông minh cho trẻ em.

- Tài khoản số: 110600217668, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

##### 1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 4.848 người.

- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (HĐLĐ): 4.244 người, trong đó:

- + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 3.151 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 1.093 người.
- Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 604 người.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

\* Kiểm tra 10 hợp đồng lao động, kết quả như sau:

- Mục công việc phải làm ghi: “Hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu của Công ty và theo quyết định của Ban Giám đốc”.

- Mục tiền lương: đã ghi thỏa thuận về tiền lương (mức lương), chưa ghi đầy đủ các khoản hỗ trợ (xăng xe, nuôi con nhỏ).

## 2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN)

### 2.1. Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 77 người.

TT	Vị trí	Số lượng	Thời gian làm việc dự kiến (từ ngày, đến ngày)
1	Lao động kỹ thuật	17	10/7/2023-09/7/2025
2	Nhà quản lý	01	10/8/2023-09/8/2025
	Lao động kỹ thuật	15	15/9/2023-14/9/2025
3	Lao động kỹ thuật	02	10/8/2023-09/8/2025
4	Giám đốc điều hành	04	17/8/2024-16/8/2026
	Lao động kỹ thuật	13	04/3/2024-03/3/2026
5	Lao động kỹ thuật	07	01/3/2024-28/02/2026
	Giám đốc điều hành	01	
6	Lao động kỹ thuật	06	26/4/2024-25/4/2026



7	Nhà quản lý	01	05/6/2024-04/6/2024
	Lao động kỹ thuật	03	
8	Nhà quản lý	02	15/8/2024-14/8/2024
	Giám đốc điều hành	03	
	Lao động kỹ thuật	02	

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 77 người.

TT	Văn bản	Vị trí	Số lượng	Thời gian làm việc dự kiến (từ ngày, đến ngày)
1	2707/SLĐTBXH ngày 18/6/2023	Lao động kỹ thuật	17	10/7/2023-09/7/2025
2	3492/SLĐTBXH ngày 28/7/2023	Nhà quản lý	01	10/8/2023-09/8/2025
		Lao động kỹ thuật	15	15/9/2023-14/9/2025
3	3521/SLĐTBXH ngày 01/8/2023	Lao động kỹ thuật	02	10/8/2023-09/8/2025
4	5918/SLĐTBXH ngày 27/11/2023	Giám đốc điều hành	04	17/8/2024-16/8/2026
		Lao động kỹ thuật	13	04/3/2024-03/3/2026
5	312/SLĐTBXH ngày 19/2/2024	Lao động kỹ thuật	07	01/3/2024-28/02/2026
		Giám đốc điều hành	01	
6	699/SLĐTBXH ngày 16/4/2024	Lao động kỹ thuật	06	26/4/2024-25/4/2026
7	1070/SLĐTBXH ngày 22/5/2024	Nhà quản lý	01	05/6/2024-04/6/2026
		Lao động kỹ thuật	03	
8	1651/SLĐTBXH ngày 17/7/2024	Nhà quản lý	02	15/8/2024-14/8/2026
		Giám đốc điều hành	03	
		Lao động kỹ thuật	02	

## 2.2. Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 93 người (50 cấp mới, 02 cấp lại, 41 gia hạn).

- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0 người

- Doanh nghiệp đã thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đúng quy định: 29 giấy phép.

### **2.3. Về ký kết HĐLĐ với NLĐNN**

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ: 93 người, trong đó:
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 0 người.
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên: 93 người.
- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

### **3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động**

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định; xuất trình sổ quản lý lao động với Đoàn thanh tra theo quy định.
- Đã báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

## **III. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

### **1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

#### **1.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động Việt Nam**

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 4.244 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 4.244 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 0 người.

#### **1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho NLĐNN**

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 93 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 93 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 0 người.

### **2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT**

#### **2.1. Tiền lương**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.900.000 đồng



- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phòng cháy chữa cháy; an toàn lao động; hiệu suất công việc, chất lượng, biểu hiện quản lý (gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc của người lao động).

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: trợ cấp công việc, trợ cấp thâm niên (xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương); chuyên cần (không xác định mức tiền cụ thể).

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, nuôi con nhỏ.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.

## **2.2. Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT từ tiền lương của người lao động**

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT: mức lương, phụ cấp lương (phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động), khoản bổ sung khác (trợ cấp công việc, trợ cấp thâm niên).

+ Các khoản không đóng BHXH, BHTN, BHYT: phụ cấp lương gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc của người lao động (hiệu suất công việc, chất lượng, biểu hiện quản lý), khoản bổ sung lương không xác định mức tiền cụ thể (chuyên cần), khoản hỗ trợ (xăng xe, nuôi con nhỏ).

- Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT

+ Số tiền phải đóng: 56.854.757.620 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 56.854.757.620 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ - BNN: không phát sinh.

- Doanh nghiệp chưa thực hiện niêm yết công khai định kỳ 6 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

## **3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động**

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 914 người với tổng số tiền 5.217.183.485 đồng, trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 570 người với tổng số tiền 792.140.498 đồng.

+ Chế độ thai sản: 238 người với tổng số tiền 4.012.427.819 đồng.

+ Chế độ dưỡng sức: 103 người với tổng số tiền 323.391.000 đồng.



- + Chế độ TNLĐ-BNN: 02 người với tổng số tiền 53.760.000 đồng
- + Chế độ hưu trí: không.
- + Chế độ tử tuất: 01 người với tổng số tiền 35.464.168 đồng
- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 01 người (ông Trần Đức Thanh, mã số BHXH: 3415000095), lý do: người lao động chưa được đóng bảo hiểm trong quá trình tham gia BHXH tại đơn vị sử dụng lao động khác.
- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã giao kết HĐLĐ với toàn bộ người lao động diện phải ký HĐLĐ.
- 1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.
- 1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ- BNN cho toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.
- 1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- 1.6. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.
- 1.7. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.
- 1.8. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN.
- 1.9. Đã lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ BHXH cho người lao động đủ điều kiện; chi trả chế độ BHXH cho người lao động khi được cơ quan BHXH giải quyết.

#### 2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. HĐLĐ đã giao kết với người lao động (nêu tại khoản 1 Mục II Kết luận này) ghi không đúng quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.2. Chưa thực hiện niêm yết công khai định kỳ 6 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động là không đúng quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**  
Không.

**V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC**  
Không.

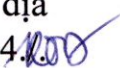
**VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này.

2. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

3. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận thanh tra kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/10/2024. 

*Nơi nhận:* 

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**

